TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS -ST
Ngày 24/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Sỡi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoằng.

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Phạm Văn T,** sinh năm 1994 (tên gọi khác: không); Nơi ĐKHKTT: Thôn Đông Th, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị L; Vợ,con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2018, đến ngày 27/01/2018 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Lại Văn V, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Dương X, xã Thanh H, huyện Thanh L, Hà Nam.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Duy M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (vắng mặt)..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm nghề xe ôm nên khoảng 13h30' ngày 18/01/2018, Phạm Văn T đang đứng ở khu chung cư Đại Thanh - Hà Đông - Hà Nội thì có một người đàn ông tự giới thiệu tên là H quê ở Hà Nam (không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến hỏi thuê T chở xe ôm. Trên đường đi người đàn ông tên H hỏi T "Anh có một ít hàng ở Bắc Giang muốn chuyển về Hà Nam, mày có chuyển được về cho anh không", T nói "Vận chuyển về thì anh trả cho em bao nhiêu tiền và là hàng gì", người đàn ông tên H nói "Anh trả chú bốn trăm năm mươi nghìn, hàng là phụ tùng xe máy nhưng đi vào ban đêm". T nói "Thế thì anh trả cho em thêm năm mươi nghìn nữa là tròn năm trăm", người đàn ông tên H đồng ý trả công cho T năm trăm nghìn đồng, sau đó T đã cho người đàn ông tên H số điện thoại của mình để liên lạc. Khoảng 17h ngày 18/01/2018, T bắt xe khách về cầu Tâng - Thanh Liêm - Hà Nam gặp H. Sau đó, H gọi thuê một chiếc xe taxi BKS 90A - 05630 do anh Lại Văn V - SN 1993 ở Dương X - Thanh H - Thanh L - Hà Nam điều khiển chở về thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để nhận hàng. Anh V chở T và người đàn ông tên H đi hướng Phủ Lý - Hà Nội, đến khu vực cầu vượt Đồng Văn thì người đàn ông tên H xuống xe, còn T ngồi trên xe anh V tiếp tục chở đến thị trấn Neo nhận hàng như đã thỏa thuận. Đến thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, theo mô tả của người đàn ông tên H, T gặp một người thanh niên khoảng 25 - 30 tuổi (không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), T hỏi người thanh niên "Anh là người giao hàng cho anh H ở Hà Nam à", người thanh niên đó nói "Ừ". Sau đó, người thanh niên đó bê một bao tải dứa màu xanh, T mở cốp sau xe ô tô đưa bao tải vào và lên xe ngồi. Do nghi ngờ là hàng cấm (vì người đàn ông tên H nói với T không được mở xem hàng, không cho T số điện thoại của người giao hàng, vận chuyển hàng vào đêm tối...) nên khi anh V điều khiển xe đi được khoảng 05 phút thì T yêu cầu anh V dừng mở cốp xe để T kiểm tra hàng, lúc này anh V vẫn ngồi trên ghế lái, còn T vòng ra sau mở cốp và dùng điện thoại soi. T mở bao tải dứa màu xanh ra phát hiện bên trong là pháo nổ rồi buộc lại, đóng cốp xe lên ngồi cạnh lái xe, nói với anh V là phụ tùng xe máy để anh V tiếp tục điều khiển xe chở T về Hà Nam. Đến khoảng 01h ngày 19/01/2018, anh V chở T về đến khách sạn Bảo Sơn thuộc thôn Trịnh - Duy Minh – Duy Tiên – Hà Nam thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã Duy Minh phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T cùng tang vật:

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 12 giàn pháo KT 14 x 14 x 15 có tổng trọng lượng 18kg; 01 điện thoại di động màu đen, bên trong có số thuê bao

01687936894; 06 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tại Thôn Đông Th, xã Tiến D, huyên Yên D, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ đồ vật, tài sản gì .

Tại bản Kết luận giám định số: 444/C54-P2 ngày 19/01/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng Cục cảnh sát kết luận: "Mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Khối lượng 18kg. Tất cả số pháo hoa gửi giám định đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất"

Đối với người đàn ông mà Phạm Văn T khai tên là H quê ở Hà Nam đã thuê T vận chuyển pháo từ Bắc Giang về Hà Nam và người đàn ông đã giao hàng cho T tại Bắc Giang. Do không xác định rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ đầy đủ cụ thể của những người đàn ông này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam và Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với anh Lại Văn V - SN 1993 ở Dương X - Thanh H - Thanh L - Hà Nam là lái xe taxi BKS 90A – 05630 đã chở Phạm Văn T vận pháo nổ từ Bắc Giang về Hà Nam. Anh V không hứa hẹn trước, không biết trước được bao hàng anh chở cho người đàn ông tên H và T là hàng cấm nên hành vi của anh V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam và Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không khởi tố điều tra, xử lý đối với anh V là đúng quy định của pháp luật .

Bản Cáo trạng số: 33/CT - VKS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Phạm Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, Bị cáo Phạm Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của anh Lại Văn V là người làm chứng; bằng biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định số: 444/C54 - P2 ngày 19/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ; Bản kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Sau khi được người đàn ông tự giới thiệu tên là H ở Hà Nam (không xác định rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ đầy đủ cụ thể) thỏa thuận thuê Phạm Văn T vận chuyển hàng từ thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang về Hà Nam với giá 500.000đ. Mặc dù biết là hàng cấm nhưng vì cần có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 23h30' ngày 18/01/2018 T đã vận chuyển cho người đàn ông tên H số lượng 18 kilôgam pháo hoa có chứa thuốc nổ từ Bắc Giang về Hà Nam. Đến khoảng 01h00' ngày 19/01/2018 về đến khách sạn Bảo Sơn thuộc thôn Trịnh - Duy Minh – Duy Tiên – Hà Nam thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã Duy Minh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội " Vận chuyển hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Pháo nổ là một trong những loại hàng hóa Nhà nước cấm vận chuyển, việc bị cáo vận chuyển 18kg pháo thuộc trường hợp có số lượng lớn, nhằm mục đích thu lợi bất chính, có tiền tiêu sài. Hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý một số loại hàng hóa mà Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của nền kinh tế quốc dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; ngoài ra, cũng cần xem xét gia đình bị cáo có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương nên áp dụng cho bị cáo hưởng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát giác và ngăn chặn kịp thời, do đó tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đã bị hạn chế đáng kể. Sau khi cân nhắc mọi mặt, xem xét động cơ, mục đích, tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 và quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân bị cáo hiện tại không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 191 BLHS năm 2015.

[7] Đối với người đàn ông đã thuê T vận chuyển pháo từ Bắc Giang về Hà Nam và người đàn ông đã giao hàng cho T tại Bắc Giang, do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

[8] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01điện thoại đã cũ nhãn hiệu Mobell màu đen, bên trong có một sim điện thoại, bị cáo sử dụng để liên lạc với người thuê vận chuyển pháo và số tiền 400.000 đồng thu được bất chính do vận chuyển pháo, số tiền 100.000đ bị cáo đã tiêu cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bao tải đã cũ màu xanh có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự có liên quan đến tội phạm, cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười năm)

tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/5/2018.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang tiếp tục quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bao tải đã cũ màu xanh có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự.

-Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01điện thoại đã cũ nhãn hiệu Mobell màu đen, bên trong có một sim điện thoại và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Truy thu của bị cáo Phạm Văn T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 12/4/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM;
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỞI